TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2024
"*V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đáng
2. Bà Lê Thị Hạnh Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang và điểm cầu thành phần tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, vụ án thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HN ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Bị đơn***: Anh Dương Công T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh T1, Nhân viên Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2024, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Phạm Thị Ngọc H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2022 chị và anh Dương Công T xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C. Nguyên nhân mâu thuẫn

do anh T không chăm lo cho gia đình hay tham gia đánh bạc chị nhiều lần khuyên nhưng anh T không sửa đổi tính tình nên dẫn đến cải vả qua lại, không hoà thuận được nên chị về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 02/2024 đến nay; từ khi ly thân chị không tin tưởng nên không tạo điều kiện hàn gắn lại, nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Dương Công T.

- Về nuôi con chung: Giữa chị và anh T có một người con tên Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022, hiện chị đang nuôi dưỡng. Nay chị H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết, chị không có yêu cầu khác.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị đơn Dương Công T có lời khai, trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất trình bày của chị H, anh chị tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định; trong cuộc sống anh thừa nhận giữa anh chị xảy ra bất đồng quan điểm những việc trong gia đình không hoà giải được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên anh chị đã ly thân. Sau khi ly thân anh nhiều lần yêu cầu hàn gắn lại nhưng không hàn gắn được, nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do đó anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc H.

- Về con chung tên: Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022 hiện chị H đang nuôi nên đồng ý để chị H nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng theo yêu cầu của chị H, do nghề nghiệp không ổn định nên chỉ đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng, cấp đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Anh T thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết. Anh không có yêu cầu khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 81, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung giao cháu Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022 cho chị H được quyền nuôi dưỡng và buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là phù hợp quy định pháp luật. Về tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết

nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị H phải nộp án phí hôn nhân theo quy định và anh T phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Phạm Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Dương Công T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Dương Công T chung sống có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị H, anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị H và anh T xảy ra bất đồng quan điểm, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2024 đến nay mà không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại và nhiều lần được hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc giữa anh chị không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau lẫn nhau, chị H yêu cầu ly hôn được anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H.

- Về nuôi con chung: Chị H và anh T có một người con chung tên Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022 hiện chị H đang nuôi dưỡng. Anh T đồng ý để chị H nuôi con, anh T không tranh chấp về việc nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con tên Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ mười tám tuổi. Anh T đồng ý cấp dưỡng mức 1.000.000đ/tháng, cấp đến khi con đủ mười tám tuổi. Căn cứ Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi

con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nên xét yêu cầu của chị H buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

- Về mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng và cấp hàng tháng, xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng là để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nhưng xét mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là cao vì hiện anh T còn sống chung gia đình, không có nghề nghiệp riêng và mức quy định về đóng góp chi phí nuôi dưỡng, giáo dục con là không dưới ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy cần điều chỉnh mức cấp dưỡng phù hợp theo quy định, do đó điều chỉnh mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng cấp đến khi con đủ mười tám tuổi là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Xét thấy trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa chị H và anh T không có tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Phạm Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

- Về án phí cấp dưỡng: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh Dương Công T phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, Điều 147, 235, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ngọc H ly hôn với anh Dương Công T.

- Về quyền nuôi con: Giao chị Phạm Thị Ngọc H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022.

Anh Dương Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Dương Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Dương Ngọc H1, sinh ngày 16/10/2022, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cấp cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001181 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị H đã nộp đủ.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Dương Công T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa